TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1945/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2716/2023/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Lê Thái Tr, sinh năm 1994

Nơi thường trú: khu phố 4, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Trịnh Thị Thanh Th, sinh năm 1993

Nơi thường trú: khu phố 4, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Lê Thái Tr và bà Trịnh Thị Thanh Th tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm, suy nghĩ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Tr và bà Th đều yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Tr và bà Th thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thái Tr và bà Trịnh Thị Thanh Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Thái Tr và bà Trịnh Thị Thanh Th có 02 con chung tên Lê Trịnh Bảo N, sinh ngày 18/02/2018 và Lê Bảo K, sinh ngày 21/8/2020; Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cháu N cho bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu K cho ông Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Tr, bà Th không phải cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Ông Tr, bà Th khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thái Tr và bà Trịnh Thị Thanh Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Trịnh Bảo N, sinh ngày 18/02/2018 cho bà Trịnh Thị Thanh Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lê Bảo K, sinh ngày 21/8/2020 cho ông Lê Thái Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Tr, bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tr, bà Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền đề nghị thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Tr, bà Th khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Thái Tr và bà Trịnh Thị Thanh Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông Tr và bà Th đã nộp theo biên lai thu số 0009720 ngày 17/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí ông Tr và bà Th phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường (xã) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hướng